

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Ngát

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị L - sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983 tại huyện L, tỉnh V; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 15, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mạch H - sinh năm 1947 và bà Lê Thị S - sinh năm 1947; Bị cáo có chồng là Đinh Quang C - sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bắt tạm giữ, không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Đinh Ngọc T - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu 15, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu 15, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị L cùng chồng là Đinh Quang C và hai con sống C với bố mẹ chồng là ông Đinh Ngọc T và bà Nguyễn Thị C tại khu 15, xã P, thị xã Phú Thọ,

tỉnh Phú Thọ. Khoảng 08 giờ ngày 31/01/2019 lợi dụng lúc mọi người trong gia đình đi vắng, chỉ có một mình ở nhà, bị cáo đã vào phòng ngủ (không khoá cửa) của ông T để trộm cắp tài sản. Biết ông T hay để tiền ở trong chiếc tủ gỗ 02 buồng kê trong phòng ngủ nên L mở ngăn kéo của chiếc tủ này lục tìm chìa khóa nhưng không thấy nên dùng 01 chiếc tua vít có sẵn trong nhà để ờ sát tường phòng vệ sinh tầng hai đâm mạnh nhiều lần vào ổ khóa của cánh cửa tủ bên trái (theo hướng từ cửa phòng đi vào) làm ổ khóa tụt vào bên trong và cánh cửa tủ tự bung ra. L thấy một chiếc phong bì bên trong có đựng tiền, phía dưới chiếc phong bì có 01 tập tiền gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau để bên trong tủ. L không đếm mà đút toàn bộ số tiền trên vào một túi nilon màu hồng rồi cất giấu trong túi đựng rác ở góc vườn trong sân của gia đình với mục đích khi đi vứt rác sinh hoạt của gia đình sẽ đem cất số tiền này để chi tiêu cá nhân. L cất chiếc tua vít lại chỗ cũ và vứt quần áo trong tủ của ông T xuống nền nhà để tạo hiện trường giả. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày anh C về đến nhà thấy tủ trong phòng ông T bị cạy phá, nhiều quần áo vứt lộn xộn trên nền nhà thì hỏi L và L bảo không biết nên đã gọi điện báo cho ông T. Ngay lập tức ông T về nhà kiểm tra thấy mất số tiền khoảng 43.000.000 đồng cất ở trong tủ quần áo tại phòng ngủ của mình nên đã trình báo Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai của nhân chứng và những người có L quan theo quy định thì L tự giác khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp và chỉ nơi cất giấu số tiền đã trộm cắp. Qua kiểm tra Công an thu giữ một túi nilon màu hồng bên trong có 10.670.000 đồng và một phong bì có 33.000.000 đồng trong túi đựng rác để ở góc vườn nhà ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã lập biên bản thu giữ những đồ vật trên và 01 mảnh giấy có viết số “34 triệu”, 01 tờ vít dài 19cm chuôi nhựa màu vàng dài 09cm; 01 túi hai quai nilon màu hồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như sau: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 31/01/2019, lợi dụng lúc cả nhà đi vắng, biết trong tủ của ông T là bố chồng bị cáo có tiền nên bị cáo đã dùng tua vít cạy tủ và lấy được một chiếc phong bì bên trong có đựng tiền, phía dưới chiếc phong bì có 01 tập tiền gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau. Sau đó bị cáo đem đút vào túi nilon và giấu vào thùng rác ở góc sân. Tổng số tiền bị cáo lấy được là 43.670.000 đồng. Sau đó anh T và ông T đã đi trình báo Công an. Bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Công an đã thu giữ số tiền trên và trả lại cho ông T. Bị cáo làm công nhân nhưng đã nghỉ việc không có thu nhập, không có tài sản gì. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Bị hại ông Đinh Ngọc T và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan bà Nguyễn Thị C đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời tại giai đoạn điều tra, ông Đinh Ngọc T trình bày: Ông thừa nhận đã nhận lại số tiền 43.670.000 đồng. Đối với ổ khóa tủ bị hỏng do bị cáo gây ra có giá trị nhỏ, ông tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường. Đối với 01 chiếc tua vít bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do không có giá trị sử dụng nên ông không yêu cầu phải trả lại. Ông đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTXPT ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Thị L về tội: “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 18/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Đinh Ngọc T số tiền 43.670.000đ (Bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

Tịch thu của ông Đinh Ngọc T 01 chiếc tua vít và 01 túi nilon màu hồng dạng túi hai quai để tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 8 giờ ngày 31/01/2019 tại khu 15, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng lúc mọi người trong gia đình đi vắng bị cáo đã vào phòng ngủ của ông Đinh Đức T dùng tua vít phá khóa tủ trộm cắp 43.670.000đ (Bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) như đã nêu trên. Lời nhận tội

của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như bị cáo Lê Thị L đã phạm.

Bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện, chỉ vì không có tiền chi tiêu cá nhân, đã lợi dụng sở hữ của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Lần phạm tội này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự quản lý của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....”*. Song xét thấy, bị cáo thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Qua xác minh, bị cáo đang sống cùng gia đình, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Đối với ổ khóa tủ bị hỏng do bị cáo gây ra có giá trị nhỏ, ông T tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 18/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Đinh Ngọc T số tiền 43.670.000đ (Bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc tua vít và 01 túi nilon màu hồng dạng túi hai quai là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, ông T không yêu cầu phải trả lại nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, phạt bị cáo Lê Thị L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo phải chấp hành một số nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số 20/2019/LCĐKNCT được lập ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đối với bị cáo Lê Thị L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 18/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Đinh Ngọc T số tiền 43.670.000đ (Bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

Tịch thu của ông Đinh Ngọc T 01 chiếc tua vít và 01 túi nilon màu hồng dạng túi hai quai để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 29/3/2019).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (hai bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thúy